

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 868 /TCT-CS
V/v hoá đơn

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2020.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Hà Nam.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3907/CT-TTHTNTT ngày 25/10/2019 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam về xử phạt vi phạm hành chính về hoá đơn. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại Điểm e Khoản 2 Điều 21, Điểm b Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:

“Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, dịch vụ

...

2. Tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, dịch vụ có nghĩa vụ:

e) Báo cáo việc sử dụng hóa đơn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định của Bộ Tài chính.”

2. Căn cứ Điều 40 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn quy định:

“Điều 40. Hành vi quy định về lập, gửi thông báo và báo cáo (trừ thông báo phát hành hóa đơn) cho cơ quan thuế

...

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn, chậm sau 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng với hành vi không nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế. Hành vi không nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn, được tính sau 20 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.”

3. Căn cứ Điều 27 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, quy định về báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn như sau:

“Hàng quý, tổ chức, hộ, cá nhân bán hàng hóa, dịch vụ (trừ đối tượng được cơ quan thuế cấp hóa đơn) có trách nhiệm nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa

đơn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, kể cả trường hợp trong kỳ không sử dụng hóa đơn. Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn Quý I nộp chậm nhất là ngày 30/4; quý II nộp chậm nhất là ngày 30/7, quý III nộp chậm nhất là ngày 30/10 và quý IV nộp chậm nhất là ngày 30/01 của năm sau (mẫu số 3.9 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp trong kỳ không sử dụng hóa đơn, tại Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn ghi số lượng hóa đơn sử dụng bằng không (=0)

Riêng doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm không được sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế thuộc diện mua hóa đơn của cơ quan thuế theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư này thực hiện nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng.

Thời hạn nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo. Việc nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng được thực hiện trong thời gian 12 tháng kể từ ngày thành lập hoặc kể từ ngày chuyển sang diện mua hóa đơn của cơ quan thuế. Hết thời hạn trên, cơ quan thuế kiểm tra việc báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn và tình hình kê khai, nộp thuế để thông báo doanh nghiệp chuyển sang Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quý. Trường hợp chưa có thông báo của cơ quan thuế, doanh nghiệp tiếp tục báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo tháng.”

4. Căn cứ Khoản 10 Điều 3 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn quy định:

“Điều 3. Nguyên tắc áp dụng và hình thức xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn

10. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn bao gồm:

a) Phạt cảnh cáo, áp dụng đối với hành vi vi phạm về hóa đơn không gây hậu quả nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền, mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm về hóa đơn là 50 triệu đồng;

Ngoài các hình thức xử phạt nêu trên, một số hành vi vi phạm về hóa đơn quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11 Thông tư này còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả.

Khi phạt tiền đối với các hành vi vi phạm quy định về hóa đơn, mức phạt cụ thể đối với một hành vi không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ là mức trung bình của khung tiền phạt quy định đối với hành vi đó. Mức trung bình của khung tiền phạt được xác định bằng cách chia đôi tổng số của mức tối thiểu và mức tối đa.

Trường hợp có một tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ thì áp dụng mức trung bình tăng thêm hoặc mức trung bình giảm bớt. Mức trung bình tăng thêm được xác định bằng cách chia đôi tổng số của mức tối đa và mức trung bình.

Mức trung bình giảm bớt được xác định bằng cách chia đôi tổng số của mức tối thiểu và mức trung bình.

Trường hợp có từ hai tình tiết tăng nặng trở lên thì áp dụng mức tối đa của khung phạt tiền. Trường hợp có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt.

Trường hợp vừa có tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ thì bù trừ theo nguyên tắc một tình tiết tăng nặng trừ cho một tình tiết giảm nhẹ.”

5. Căn cứ Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 176/2016/TT-BTC ngày 31/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn:

“7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 4 vào Điều 13 như sau:

2. Đối với hành vi vi phạm về nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn:

a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hoá đơn từ ngày thứ 1 đến hết ngày thứ 10 kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, trừ thông báo phát hành hóa đơn, chậm sau 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng với hành vi không nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế. Hành vi không nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế, trừ thông báo phát hành hóa đơn, được tính sau 20 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Tổ chức, cá nhân vi phạm khoản 1 Điều này phải lập và gửi lại cơ quan thuế thông báo, báo cáo đúng quy định.”.

Liên quan đến trường hợp tương tự, Tổng cục Thuế đã có công văn số 473/TCT-CS ngày 15/2/2017 gửi Cục Thuế thành phố Cần Thơ, công văn số 2289/TCT-CS ngày 17/7/2013 gửi Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá (bản photocopy đính kèm)

Căn cứ các quy định trên và hồ sơ cụ thể, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tỉnh Hà Nam hướng dẫn theo đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Thế Mạnh (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT)(2b);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS(3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Lưu Đức Huy

Số: 2289 /TCT-CS
V/v vướng mắc về hoá đơn

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2013

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá

Trả lời công văn số 3399/CT-HCAC ngày 09/10/2012 của Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá về vướng mắc về thông báo phát hành hoá đơn, báo cáo tình hình sử dụng và thông báo kết quả huỷ hoá đơn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Thông báo phát hành hoá đơn:

- Về hoá đơn của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Thanh Hoá sau khi cổ phần hoá: Về việc này Tổng cục Thuế đã có công văn số 01/TCT-CS ngày 02/01/2013 trả lời Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (bản photocopy đính kèm). Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá nghiên cứu công văn số 01/TCT-CS nêu trên và hướng dẫn thực hiện.

- Về việc đăng ký chứng từ giao dịch kiêm hoá đơn của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Thanh Hoá: Việc đăng ký chứng từ giao dịch của các ngân hàng theo mẫu số, ký hiệu đặc thù đã được hướng dẫn cụ thể tại công văn số 1005/TCT-CS ngày 28/3/2011 của Tổng cục Thuế. Trường hợp Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Thanh Hoá không gửi Thông báo phát hành hoá đơn năm 2012 là không đúng quy định. Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá xem xét xử phạt hành vi không gửi Thông báo phát hành hoá đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP.

2/ Về đề nghị nâng cấp phần mềm ứng dụng quản lý hoá đơn:

Hiện tại ứng dụng quản lý ấn chỉ đã nâng cấp đáp ứng theo công văn số 18036/BTC-TCT ngày 30/12/2011 cho phép nhập điều chỉnh thông báo phát hành của người nộp thuế lùi thời hạn bắt đầu sử dụng hoá đơn về trước 10 ngày để tháo gỡ khó khăn phát sinh trong năm 2011 thời gian đầu triển khai Thông tư 153/2010/TT-BTC.

Các trường hợp thông báo phát hành chậm theo hướng dẫn tại công văn số 2560/TCT-CS ngày 19/07/2012 chỉ áp dụng cho năm 2011 tới nay không còn hiệu lực do đó không cần nâng cấp ứng dụng. Các chấp nhận thông báo phát hành hoá đơn theo hướng dẫn tại công văn số 2560/TCT-CS sẽ theo dõi bên ngoài hệ thống.

3/ Báo cáo sử dụng hoá đơn:

- Trường hợp đơn vị đã nộp báo cáo sử dụng hoá đơn lần đầu đúng thời hạn quy định, sau đó phát hiện sai sót số liệu và gửi báo cáo khác thay thế trước khi cơ quan thuế kiểm tra thì không bị coi là nộp chậm.

- Trường hợp gửi báo cáo hoá đơn chậm nhiều quý trong năm thì đề nghị Cục Thuế xử phạt từng hành vi vi phạm riêng theo quy định, đồng thời xem xét lại công tác quản lý, tuyên truyền, hỗ trợ để doanh nghiệp không mắc vi phạm liên tục, nhiều lần như Cục Thuế nêu.

4/ Về xử lý sử dụng hoá đơn khi đổi tên doanh nghiệp, chậm nộp báo cáo huỷ hoá đơn: Đề nghị Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá báo cáo rõ trường hợp vướng mắc tại doanh nghiệp nào, hiện vướng mắc cụ thể điểm nào và đề xuất phương án xử lý để Tổng cục có cơ sở trả lời.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Phó TCT Cao Anh Tuấn (để b/cáo);
- Vụ PC (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS (2b).✓

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Tân

Số: *473* /TCT-CS
V/v xử phạt VPHC về
hóa đơn, về thủ tục thuế

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Cần Thơ.

Trả lời công văn số 236/CT-HC ngày 12/10/2016 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ về xử phạt hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 24, Điều 44 và Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 quy định xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/05/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế;

Căn cứ khoản 1 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thuế;

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 4, điểm c khoản 6 Điều 9 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ khoản 7 Điều 3, Điều 5, khoản 3 Điều 13 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn;

Căn cứ Điều 27 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Căn cứ quy định trên và theo báo cáo của Cục thuế thành phố Cần Thơ tại công văn số 236/CT-HC ngày 12/10/2016, trường hợp Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Phi Long bỏ địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan thuế và mang theo 100 hóa đơn GTGT đã đăng ký đặt in nhưng Công ty đã không sử dụng số hóa đơn này, Chi cục thuế quận Ninh Kiều đã ban hành thông báo số 1260/TB-BKD ngày 13/11/2012 về việc Công ty Phi Long bỏ địa chỉ kinh doanh mang theo hóa đơn thì đề nghị Cục thuế thành phố Cần Thơ căn cứ quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế tại Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính và quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa đơn tại Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính để xác định hành vi vi phạm của Công ty Phi Long có còn thời hiệu xử phạt không. Trường hợp hành vi vi phạm của Công ty Phi Long còn thời hiệu xử phạt thì:

- Đối với hành vi không nộp hồ sơ khai thuế bị xử phạt theo quy định tại Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

- Đối với hành vi không nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn bị xử phạt từng hành vi không nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn của từng quý trong thời hiệu xử phạt.

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định thẩm quyền phạt tiền đến 70.000.000 đồng của Cục trưởng Cục Thuế đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, trường hợp xử phạt doanh nghiệp (là tổ chức) thì thẩm quyền phạt tiền của Cục trưởng Cục Thuế được xác định gấp 2 lần thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân là 140.000.000 đồng.

Luật xử lý vi phạm hành chính cũng quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực hóa đơn đối với cá nhân là 50.000.000 đồng, trường hợp xử phạt doanh nghiệp (là tổ chức) thì mức phạt tiền tối đa gấp 2 lần mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 100.000.000 đồng. Do vậy, đối với hành vi vi phạm về hóa đơn của tổ chức, Cục trưởng Cục Thuế có thẩm quyền phạt tiền mức tối đa là 100.000.000 đồng.

Đề nghị Cục thuế làm rõ trách nhiệm từng bộ phận của Chi cục Thuế Ninh Kiều (bộ phận kiểm tra, bộ phận kê khai...) để xác định các đơn vị đã thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư 80/2012/TT-BTC chưa.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế thành phố Cần Thơ được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCT Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC, TTr, KK-TCT;
- Lưu: VT, CS (3).₁₀

